

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: HD-13/Miwon/2021

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

E-mail: [rdmiwon@gmail.com](mailto:rdmiwon@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 266/2019/NNPTNT-320 cấp ngày 28/11/2019 tại Hải Dương

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: ТОКРОККИ HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THÔNG**

**2. Thành phần:**

- Bánh gạo: Gạo (85%), muối, nước

- Gói sốt: Đường, đường ngô (HFCS), tương ớt gochujang, tỏi, cà chua cô đặc, chất điều vị (INS621, INS631, INS627), muối, cồn thực phẩm, ớt, chất làm dày (INS1422, INS415), vùng, màu tự nhiên (INS160c(i)), chiết xuất hải sản (mực, tôm, cá), chiết xuất hành, chất điều chỉnh độ acid (INS330), bột vi khuẩn lactic lên men, maltodextrin, chiết xuất Yucca.

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

- Thời hạn sử dụng: 12 tháng

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm .

+ Hạn sử dụng (HSD): 12 tháng kể từ ngày sản xuất

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Bao bì: Phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định của bộ Y tế

+ Chất liệu: gói bao ngoài (PET/LLDPE), gói bánh gạo (PET/Print/AL/Ny/Hi-RCPP), gói sốt (Ny/VM-PET/LLDPE)

+ Bao bì ngoài: hộp carton

- Quy cách bao gói: 135 g; 140 g; 145 g; 280 g; 300g; 320 g; 420 g

**5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

\* Hướng dẫn sử dụng:

(1) Cho bánh gạo, gói sốt và nước (bằng khoảng ½ lượng bánh gạo) vào chảo/xoong, đảo đều

(2) Đun sôi, đảo đều đến khi chín

(3) Tắt bếp và thưởng thức

Mách nhỏ: Có thể nấu cùng với chả cá, hải sản, hành lá,... cho món ăn thêm ngon hơn

\* Đối tượng sử dụng: Tất cả các đối tượng khách hàng

\* Hướng dẫn bảo quản:

- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

- Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì

6. Thông tin, cảnh báo:

- Sản phẩm có chứa hải sản, tinh bột, đường,

- Sản phẩm có chứa gói hút ẩm. Không ăn gói này

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

**Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM**

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

**Sản xuất tại:** Chi nhánh công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, Khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Lương

Điền, huyện Cẩm Giang, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

### III. Mẫu nhãn sản phẩm

Có mẫu nhãn sản phẩm kèm theo

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

#### 1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Màu sắc:

+ Bánh gạo: màu trắng đặc trưng, không lẫn tạp chất

+ Sốt: màu đỏ cam đến đỏ nâu đặc trưng

- Mùi, vị: mùi vị đặc trưng của sản phẩm, không có mùi vị lạ

#### 2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (là yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất):

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	175,4 ~ 263,1
2	Carbohydrate	g/100g	40 ~ 60
3	Protein	g/100g	2,8 ~ 4,2
4	Lipid	g/100g	< 1

**3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** (Theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	CFU/g	10 <sup>6</sup>
2	Coliforms	CFU/g	10 <sup>3</sup>
3	E. Coli	CFU/g	10 <sup>2</sup>
4	S. aureus	CFU/g	10 <sup>2</sup>
5	Cl. perfringens	CFU/g	10 <sup>2</sup>
6	B. Cereus	CFU/g	10 <sup>2</sup>
7	Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	CFU/g	10 <sup>3</sup>

**4. Hàm lượng kim loại nặng:** (Theo QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Asen (As)	mg/kg	1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,2

**5. Hàm lượng độc tố vi nấm:** (Theo QCVN 8-1:2011/BYT: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4
2	Aflatoxin B1	µg/kg	3
3	Ochratoxin A	µg/kg	2

\* Hàm lượng các chất phụ gia nằm trong giới hạn cho phép (Theo thông tư 24/2019/TT-BYT)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Dương, ngày 08 tháng 06 năm 2021

CN Công ty TNHH Miwon Việt Nam tại Hải Dương



GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH  
SHIN SANGHO

9  
Khối lượng tịnh

(Bụng cho 01 người ăn)



Ngon hơn,  
tiền lời hơn  
Công nghệ  
Hàn Quốc

Dễ dàng làm món  
Tokpokki ngon tại nhà

Korean tokpokki traditional flavor

떡볶이 | 떡볶이  
Hàn Quốc  
Tokpokki!  
Vị truyền thống



NSX: HSD: 12 tháng kể từ NSX  
Website: <https://ofood.com.vn>  
Số tự công bố: HD-13/Miwon/2021

Tư vấn khách hàng (024) 3768 0563  
CN CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG  
Số 10,1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Sản xuất tại:  
CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM  
Phố Sông Thao, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam  
Sản phẩm của:  
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng hết sau khi đã mở bao bì.  
Hướng dẫn bảo quản:

Mách nhỏ Có thể nấu cùng với chả cá, hành lá, hải sản,... cho món ăn thêm ngon hơn.

Cho bánh gạo, gói sốt và khoảng 80 ml nước vào chảo/xoong, đảo đều



Năng lượng	175,4 ~ 263,1
Kcal	
Carbohydrate	40 ~ 60
Protein	2,8 ~ 4,2
Lipid	≤ 1

Thành phần: Bánh gạo: Gạo (85%), muối, nước.  
Gói sốt: Đường, đường ngô (HFCS), tương ớt gochujang, tỏi, cà chua cô đặc, chất điều vị (INS621, INS631, INS627), muối, côn thực phẩm, ớt, chất làm dày (INS1422, INS415), vừng, màu tự nhiên (INS160c(i)), chiết xuất hải sản (mực, tôm, cá), chiết xuất hành, chất điều chỉnh độ acid (INS330), bột vi khuẩn lactic lên men, maltodextrin, chiết xuất Yucca.  
Giá trị dinh dưỡng trong 100 g  
Hàng ngày tại nhà.  
Hàn Quốc ngon như nhà.  
Chế biến Tokpokki tại nhà.  
Bánh gạo mềm, sốt chua vị truyền thống, công từ da đũa bằng phù hợp sốt và bánh gạo.  
\* Tư vấn làm món Tokpokki như người Hàn tại sao không?

Tốt bếp và thưởng thức.

Barcode

Cảnh báo: Sản phẩm có chứa hải sản, tinh bột, đường. Sản phẩm có chứa gói hạt dẻ. Không ăn gói này.

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu 743-2021-00034046

Mã số kết quả AR-21-VD-036739-01 / EUVNHG-00133329



### CHI NHANH CÔNG TY TNHH MIWON VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1  
Khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền  
Xã Lương Điền, Huyện Cẩm Giàng  
Tỉnh Hải Dương  
Việt Nam

Tên mẫu:  
Tình trạng mẫu:  
Ngày nhận mẫu :  
Thời gian thử nghiệm:  
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:  
Mã số PO của khách hàng :  
Mã số mẫu Eoi:

TOKPOKKI HÀN QUỐC VỊ TRUYỀN THÔNG  
Mẫu đựng trong túi nhựa  
23/04/2021  
23/04/2021 - 29/04/2021  
29/04/2021  
NGM2210423102-HN  
005-32410-10854

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW012 VW (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	9.6x10 <sup>2</sup>
2	VW014 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW019 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
5	VW00G VW (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/g	TCVN 4830-1:2005 (ISO 6888-1:1999, adm 1:2003)	Không phát hiện (LOD=10)
6	VW025 VW (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
7	VW0AA VW Tổng số bào tử nấm men & nấm mốc	cfu/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD543 VD Năng lượng	kcal/100 g	FAO 2003.77	219.3
9	VW0A2 VW (a) Carbohydrates	g/100 g	AOAC 986.25 mod.	50.09
10	VW062 VW (a) Béo	g/100 g	TCVN 6555:2017 (ISO 11085:2015)	0.6
11	VW066 VW Protein	g/100 g	TCVN 10034:2013 (ISO 1871:2009)	3.49
12	VW068 VW (a) Aflatoxin B1	µg/kg	ISO 16050:2003 (TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
13	VW068 VW (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	ISO 16050:2003 (TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
14	VW071 VW (a) Arsen (As)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
15	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
16	VW073 VW (a) Cadmi (Cd)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
17	VW067 VW (a) Ochratoxin A	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP11-0039) (Ref. TCVN 12599:2018 (EN 16007:2011))	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung  
Trưởng Phòng Thi Nghiệm Chi nhánh Hà Nội  
Phạm Thị Nhân  
Giám Đốc chi nhánh Hà Nội

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 05/05/2021

## Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ; các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng, (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

"VW": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm CN CT TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng tại Hà Nội. (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.

